

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

COMPETITIVE CAPACITY BUILDING SOLUTIONS FOR LISTED ENTERPRISES IN VIETNAM IN THE INDUSTRIAL TIMES 4.0

ThS. Phạm Thị Phương

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

p.phuongdhtg@yahoo.com.vn

TÓM TẮT

Trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh đóng vai trò vô cùng quan trọng và được coi là động lực của sự phát triển của mỗi doanh nghiệp nói riêng và của nền kinh tế nói chung. Cạnh tranh là động lực thúc đẩy sự phát triển của mọi thành phần kinh tế, góp phần xoá bỏ những độc quyền, bất hợp lý, bất bình đẳng trong kinh doanh. Kết quả của quá trình cạnh tranh sẽ quyết định doanh nghiệp nào tiếp tục tồn tại và phát triển còn doanh nghiệp nào sẽ bị phá sản và giải thể. Do đó, vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp đã trở thành một vấn đề quan trọng mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng quan tâm.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0

ABSTRACT

In a competitive market economy, it plays a very important role and is considered as a motive force for the development of each enterprise in particular and of the economy in general. Competition is the driving force for the development of all economic sectors, contributing to the elimination of monopoly, irrationality and inequality in business. The result of the competition process will decide which enterprises will continue to exist and develop and which ones will go bankrupt and dissolved. Therefore, the issue of improving the competitiveness of enterprises has become an important issue that any business is interested.

Keywords: The Industrial Revolution 4.0

1. Giới thiệu

Ngày nay, đối với các doanh nghiệp niêm yết thì giá trị cổ phiếu là phần không thể tách rời giá trị doanh nghiệp. Rất nhiều doanh nghiệp có các lợi thế về quy mô vốn hóa, tiềm lực tài chính nhưng đang bị thị trường đánh giá chưa tương xứng với tiềm năng trong khi có những doanh nghiệp lại được nhà đầu tư sẵn sàng trả cao hơn giá trị thị trường tới 40%-50% để được sở hữu cổ phiếu của doanh nghiệp đó. Bởi vì còn một yếu tố then chốt nữa trong quyết định đầu tư vào một doanh nghiệp là lòng tin. Nếu không tạo dựng được lòng tin, sẽ rất khó thu hút được các nhà đầu tư. Việc quản trị doanh nghiệp tốt sẽ giúp các doanh nghiệp tạo dựng uy tín, thu hút được đội ngũ lao động tốt và gắn bó họ với doanh nghiệp. Niềm tin của công chúng và giá trị thương hiệu có thể khiến người ta tin tưởng hơn vào các sản phẩm của doanh nghiệp, và điều này sẽ dẫn đến việc nâng cao doanh số, từ đó dẫn đến việc gia tăng lợi nhuận và giá trị doanh nghiệp.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Cách mạng công nghiệp 4.0 xuất phát từ khái niệm "Industrie 4.0" trong một báo cáo của Chính phủ Đức năm 2013. Theo đó, công nghiệp 4.0 là kết nối các hệ thống nhúng và cơ sở sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa công nghiệp, kinh doanh, chức năng và quy trình bên trong. Nó hướng tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần 4 đang diễn ra hết sức sâu rộng trên toàn thế giới và Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. 4.0 mang đến cơ hội nhưng cũng đầy thách thức với nhân loại. Tác động đa chiều từ 4.0 đòi hỏi sự chuyên đổi cấp thiết trong quản lý và kinh doanh, tạo nên những ảnh hưởng liên tục quyết định sự thành bại của các doanh nghiệp trong quá trình phát triển.

Thực tế cho thấy, tình trạng quản trị công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán yếu có khá nhiều nguyên nhân. Đầu tiên, phải kể đến ý thức nâng cao quản trị trong Ban lãnh đạo nhiều DN niêm yết chưa cao. Quản trị công ty theo kiểu “gia đình trị” cũng cản trở việc thực hành quản trị công ty hiệu quả khi HĐQT công ty chủ yếu là thành viên trong gia đình và đảm nhận luôn các chức vụ điều hành DN. Tình trạng vi phạm quản trị công ty cổ phần xảy ra cũng không dễ kiện cho dù được luật pháp cho phép. Chẳng hạn, Luật DN đã quy định rõ một số trường hợp cổ đông có thể khởi kiện ra tòa án gồm khởi kiện hủy bỏ Nghị quyết ĐHCĐ; khởi kiện đối với thành viên HĐQT, tổng giám đốc...

Hiện tại, Chính phủ Việt Nam đã nhận thức được cuộc cách mạng công nghệ 4.0 sẽ có tác động to lớn về kinh tế, xã hội, môi trường tới từng quốc gia, khu vực, cũng như toàn cầu. Chính vì thế, Chỉ thị số 16/CT-TTg đã chính thức được ban hành ngày 4/5/2017 với nội dung tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, định hướng các cơ quan quản lý và doanh nghiệp hướng tới công nghiệp 4.0 trong hoạt động xây dựng kinh tế.

Trên thực tế, cuộc chiến của công nghệ đã và đang diễn ra khốc liệt trên nhiều mặt của xã hội. Tại Việt Nam, câu chuyện của Uber, Grab và taxi truyền thống đang là sự kiện kiện đình đám nhất bởi tác động quá mạnh của nó tới đời sống dân cư.

Một cuộc chiến không kém phần căng thẳng khác, nhưng người tiêu dùng khó nhận ra hơn, đó là tại mảng thương mại điện tử. Trên thế giới, thương mại điện tử đã và đang khiến cho hàng loạt các trung tâm thương mại trở nên vắng khách. Chẳng hạn, Amazon đã đánh gục các tên tuổi lớn trong ngành bán lẻ Mỹ, đầu tiên là chuỗi hiệu sách Barnes & Nobles và Borders, tiếp theo đó là chuỗi siêu thị Whole Foods.

Trong khi đó, tại Việt Nam, thương mại điện tử đã tạo ra một cuộc chiến không khoan nhượng khi có rất nhiều thương hiệu phải ra đi, kể cả những tên tuổi đình đám được tài trợ mạnh bởi những nhà đầu tư nước ngoài như Zaloza. Những tên tuổi còn lại như Adayroi hay Tiki liệu có thể trụ nổi với sức cạnh tranh mạnh đến từ thương hiệu này?

Một điều đáng quan ngại là dù cách mạng công nghệ 4.0 đã gõ cửa, nhưng dường như các doanh nghiệp Việt vẫn đang tự hỏi: Nó là gì? Phó tổng giám đốc của FPT từng nói rằng, Việt Nam mới đang ở giai đoạn 1.5, tức là khoảng cách tới công nghệ 4.0 còn rất xa. Nhưng các doanh nghiệp cần hiểu rằng, khi công nghệ tràn vào thì thế trận cạnh tranh sẽ lập tức thay đổi.

Bởi vậy, lãnh đạo doanh nghiệp cần có cái nhìn xa và sớm nắm bắt vấn đề trước khi quá muộn. Bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải tìm biện pháp để sinh tồn trước làn sóng công nghệ 4.0 và chứng khoán không phải là ngoại lệ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích dữ liệu thứ cấp, tham chiếu với những chuẩn mực quốc tế về năng lực cạnh tranh, đặc biệt đối với các doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch cổ phiếu (nhất là các doanh nghiệp niêm yết mà Nhà nước đang nắm giữ cổ phần chi phối), từ đó đưa ra các đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Kết quả và đánh giá

3.1. Kết quả:

Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0

* Đối với doanh nghiệp niêm yết:

- Nâng cao nhận thức về vai trò và nguyên tắc quản trị:

Đề nâng cao năng lực quản trị, trước hết các nhà quản trị cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò và các nguyên tắc quản trị, làm cơ sở cho quá trình thực hành quản trị. Theo “Các Nguyên tắc Quản trị doanh nghiệp” của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), quản trị doanh nghiệp được hiểu là những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát doanh nghiệp, liên quan tới các mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và các cổ đông của một doanh nghiệp với các bên có quyền lợi liên quan. Quản trị doanh nghiệp cũng tạo ra một cơ cấu để đề ra các mục tiêu của doanh nghiệp, và xác định các phương tiện để đạt được những mục tiêu đó, cũng như để giám sát kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Khi nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vai trò và các nguyên tắc quản trị, các nhà lãnh đạo sẽ tự nguyện hướng doanh nghiệp đi theo những nguyên tắc quản trị tốt nhất để tối đa hóa hiệu quả hoạt động doanh nghiệp, nâng cao khả

năng tiếp cận thị trường vốn, và thực hiện tốt hơn việc tuân thủ và giảm xung đột lợi ích giữa các bên có quyền lợi liên quan. Chính vì vậy, việc thay đổi và nâng cao nhận thức về quản trị công ty phải được khởi nguồn từ cấp lãnh đạo cao nhất trong doanh nghiệp niêm yết mà ở đây chính là Hội đồng Quản trị (với vai trò của Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và Tổng Giám đốc. Nếu không có sự cam kết từ lãnh đạo cấp cao sẽ rất khó để nâng cao quản trị doanh nghiệp và trên thực tế đây cũng chính là phần có điểm số thấp nhất của Việt Nam trong năm lĩnh vực được đánh giá theo Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN.

- Chủ động áp dụng các công cụ để nâng cao chuẩn mực quản trị công ty:

Bên cạnh việc tuân thủ các khung quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, quy định liên quan đến quản trị công ty của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các doanh nghiệp niêm yết cần chủ động nghiên cứu, áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới và khu vực tại doanh nghiệp. Hiện tại, các công ty niêm yết tại Việt Nam được khuyến khích sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của doanh nghiệp. Việc sử dụng công cụ này sẽ giúp doanh nghiệp xác định được cụ thể những điểm yếu/tồn tại trong quản trị của doanh nghiệp từ Bộ câu hỏi chi tiết trong Thẻ điểm, từ đó xác định những điểm doanh nghiệp có thể cải thiện ngay và kế hoạch dài hạn để vươn tới những chuẩn mực cao hơn.

Nhận thức về vai trò của quản trị công ty sẽ được chuyển hóa thành thái độ và hành động cụ thể của lãnh đạo doanh nghiệp. Chính vì vậy, việc đưa vào áp dụng một công cụ đánh giá hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp đi đúng hướng và thúc đẩy việc áp dụng những thông lệ thông lệ quản trị công ty tốt tại doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản trị của Lãnh đạo doanh nghiệp niêm yết:

Trong mô hình quản trị của các công ty niêm yết hiện nay, Hội đồng Quản trị và các Tiểu ban giúp việc có vị trí rất quan trọng trong việc định hướng tầm nhìn, mục tiêu chiến lược và các chính sách quan trọng của doanh nghiệp như lương thưởng, bổ nhiệm cán bộ cấp cao, chiến lược và đầu tư, kiểm toán nội bộ,... Theo các nguyên tắc của OECD, để thực hiện nhiệm vụ giám sát hiệu quả quản lý, ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng khả năng cạnh tranh của công ty, Hội đồng Quản trị phải có khả năng đánh giá khách quan – điều này được thể hiện qua cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Hội đồng Quản trị công ty. Việc đáp ứng được yêu cầu này đòi hỏi phải có một đội ngũ nhân lực cấp cao có trình độ, kinh nghiệm phù hợp trên thị trường lao động để doanh nghiệp có thể tin dùng và sử dụng đội ngũ này với vai trò thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nhằm nâng cao năng lực quản trị và tính khách quan của Hội đồng Quản trị công ty.

Trên thực tế, đa phần các doanh nghiệp niêm yết lớn trên thị trường xuất thân từ doanh nghiệp nhà nước và hiện tại Nhà nước vẫn nắm giữ một phần vốn đáng kể trong doanh nghiệp. Vì vậy, việc thay đổi tư duy về việc bầu các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia quản trị công ty cần có định hướng chỉ đạo và triển khai thực hiện từ các cơ quan quản lý vốn Nhà nước.

Chính vì vậy, các doanh nghiệp (đặc biệt là các Doanh nghiệp niêm yết hiện Nhà nước đang nắm giữ cổ phần chi phối) cần có lộ trình và giải pháp cụ thể để đáp ứng tiêu chuẩn về cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo luật định. Năng lực hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị cũng cần được nâng cao để phát huy vai trò tư vấn, tham mưu của bộ phận này lên Hội đồng Quản trị, góp phần nâng cao năng lực quản trị của Hội đồng Quản trị. Khi năng lực quản trị được nâng cao, lãnh đạo doanh nghiệp sẽ nhận thức được vấn đề: quản trị công ty trên thực tế không chỉ là công tác tuân thủ những quy định, chuẩn mực đã đặt ra, mà là sự đồng hành cùng doanh nghiệp và giúp doanh nghiệp tạo ra những giá trị vượt lên trên những chuẩn mực đó.

- Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ:

Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị doanh nghiệp, doanh nghiệp cần xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

- Quản trị mối quan hệ giữa các bên có quyền lợi liên quan:

Các doanh nghiệp niêm yết cần duy trì mối liên hệ với các bên có quyền lợi liên quan thông qua các cuộc đối thoại trực tiếp và gián tiếp để chủ động nhận diện được các vấn đề mang tính xu hướng cũng như giúp doanh nghiệp nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách mà doanh nghiệp đang áp dụng, nhận diện được các nguy cơ tiềm ẩn cũng như hoạch định những bước phát triển phù hợp một cách chủ động.

* Đối với các cơ quan quản lý Nhà Nước

- Thành lập Tổ chức quản lý cấp quốc gia về Quản trị công ty:

Kinh nghiệm từ các nước trong khu vực cho thấy, các cơ quan quản lý nhà nước có vai trò quan trọng trong việc định hướng và phát triển quản trị công ty của mỗi quốc gia. Đó là lý do các quốc gia được đánh giá có điểm quản trị công ty cao và có nhiều tiến bộ trong khu vực như: Thái Lan, Singapore, Philippines, ... đều có Viện Quản trị công ty của quốc gia. Tại Việt Nam, hiện tại mới chỉ có một nhóm các chuyên gia nghiên cứu và tham gia vào Dự án Quản trị công ty trong khu vực. Chính vì vậy sức lan tỏa và tầm ảnh hưởng đến công tác thực hiện và tuân thủ những nguyên tắc quản trị công ty của các doanh nghiệp Việt Nam còn hạn chế. Do đó, các cơ quan quản lý Nhà nước cần sớm nghiên cứu, đề xuất việc thành lập một Tổ chức cấp quốc gia để chỉ đạo và định hướng công tác quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam.

Tổ chức này sẽ đóng vai trò: (i) nghiên cứu, xem xét việc đưa các chuẩn mực và thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới và khu vực để áp dụng tại Việt Nam hoặc xây dựng các chuẩn mực quản trị công ty của quốc gia để triển khai thực hiện; (ii) hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá và khuyến khích thực hành quản trị công ty tốt; (iii) thực hiện công tác truyền thông rộng rãi về vai trò của quản trị công ty và cung cấp các nguồn thông tin, tài liệu để các doanh nghiệp tiếp cận, truy cập dễ dàng; (iv) tổ chức các chương trình đào tạo chuyên biệt cho các lãnh đạo doanh nghiệp mà đặc biệt là thành viên Hội đồng Quản trị để họ nhận thức được tầm quan trọng của quản trị công ty và đưa các mô hình, hệ thống tiêu chuẩn quản trị áp dụng trên thực tiễn tại doanh nghiệp.

Từ thực tiễn kinh nghiệm của một số nước trong khu vực cho thấy, trong điều kiện chưa thể đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực quản trị công ty tốt nhất, mỗi quốc gia có thể xây dựng một Hệ thống chuẩn mực quản trị quốc gia tiệm cận với các chuẩn mực quản trị tốt nhất và xây dựng lộ trình để đạt được những chuẩn mực này.

- Nâng cao hiệu quả giám sát tuân thủ quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết:

Các cơ quan chức năng cần thường xuyên rà soát các quy định về quản trị công ty, quy định về niêm yết và giám sát niêm yết nhằm nâng cao hiệu quả giám sát việc tuân thủ các quy định về quản trị công ty đối với các công ty niêm yết. Bên cạnh đó, cần đưa vào áp dụng các chế tài cụ thể đối với các doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc chưa xây dựng lộ trình thực hiện theo các chuẩn mực quản trị công ty tốt, từ đó đảm bảo tính hiệu lực của quy định trên thực tế, đồng thời tạo động lực để các doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị công ty.

3.2. Đánh giá

Từ những cơ sở lý thuyết và các tiêu chí đánh giá năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam đã được nêu trên đều dựa trên nền tảng lý thuyết căn bản và thực trạng năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên thị trường chứng khoán, do đó có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

4. Kết luận

Việc nghiên cứu và sử dụng đồng bộ các giải pháp đã đưa ra sẽ góp phần giúp các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn, đồng thời nâng cao uy tín của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Các nguyên tắc quản trị công ty OECD (IFC&OECD), 2016
- [2] Đào Minh Thi - Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản trị của doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam, 2016
- [3] Michael E Porter, chiến lược cạnh tranh, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật Hà Nội
- [4] Nguyễn Thị Liên Diệp, Phạm Văn Nam, chiến lược và sách lược kinh doanh, NXB thống kê Hà Nội
- [5] Nguyễn Vĩnh Thanh, Nâng cao năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, tạp chí nghiên cứu kinh tế
- [6] Quản trị công ty, thay đổi để minh bạch và bền vững “khoảng hở” trong quản trị công ty, tin nhanh chứng khoán 2016.